

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu:

Tôi đi dạo trên bãi biển khi hoàng hôn buông xuống. Biển đông người nhưng tôi lại chú ý đến một cậu bé cứ liên tục cúi xuống nhặt thứ gì đó lên và ném xuống. Tiến lại gần hơn, tôi thấy cậu đang nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh dạt lên bờ và ném chúng trở lại đại dương.

- Cậu đang làm gì vậy?

- Những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước, cháu phải giúp chúng!

- Cháu có thấy là mình đang mất thời gian không? Có hàng ngàn con sao biển như vậy. Cháu không thể nào giúp được tất cả chúng. Rồi chúng cũng sẽ phải chết thôi.

Cậu bé vẫn tiếp tục nhặt một con sao biển khác và nhìn tôi mỉm cười:

- Cháu biết chứ! Nhưng cháu nghĩ mình có thể làm được điều gì đó, ít nhất là cứu sống những con sao biển này.

(“Hạt giống tâm hồn, từ những điều bình dị”,
NXB Tổng hợp TP. HCM, 2011, tr 132)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Đoạn văn : “Tôi đi dạo trên bãi biển khi hoàng hôn buông xuống. Biển đông người nhưng tôi lại chú ý đến một cậu bé cứ liên tục cúi xuống nhặt thứ gì đó lên và ném xuống. Tiến lại gần hơn, tôi thấy cậu đang nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh dạt lên bờ và ném chúng trở lại đại dương.” tác giả sử dụng những phép liên kết nào? Nêu tác dụng của những phép liên kết đó.

Câu 3 (1,0 điểm). Vì sao cậu bé trong câu chuyện lại nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh dạt lên bờ và ném chúng trở lại đại dương?

Câu 4 (0,5 điểm). Qua câu trả lời của cậu bé: “Cháu biết chứ! Nhưng cháu nghĩ mình có thể làm được điều gì đó, ít nhất là cứu sống những con sao biển này.” em nhận ra những thông điệp nào?

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Từ câu chuyện ở phần *Đọc hiểu*, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những điều nhỏ bé trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm).

Cảm nhận của em về bức chân dung Thúy Kiều được Nguyễn Du khắc họa qua đoạn thơ sau:

*Kiều càng sắc sảo mặn mà,
So bề tài sắc lại là phần hơn:
Làn thu thủy nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.
Thông minh vốn sẵn tính trời,
Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm.
Cung thương lầu bạc ngũ âm,
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương,
Khúc nhà tay lựa nên chương,
Một thiên Bạc mệnh lại càng não nhân.*

(Chị em Thúy Kiều - trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du, SGK Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2019, trang 81)

———— HẾT ————

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HDC ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

TỈNH NINH BÌNH

NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN: NGỮ VĂN

(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

Phần/ Câu	Đáp án	Điểm
	<i>Phần đáp án dưới đây là những gợi ý, định hướng. Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau, giám khảo cần linh hoạt vận dụng hướng dẫn chấm và câu trả lời của học sinh để đánh giá cho điểm phù hợp.</i>	
Phần I Câu 1 (0,5 điểm)	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	0,5
Câu 2 (1,0 điểm)	- Các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn: + Phép lặp từ ngữ (từ "tôi" ở câu 2, câu 3 lặp lại từ "tôi" ở câu 1). + Phép liên tưởng (từ "biển" ở câu 2, "đại dương" ở câu 3 cùng trường liên tưởng với từ "bờ biển" ở câu 1). + Phép thế (từ "cậu" ở câu 3 dùng để thay thế cho từ "cậu bé" ở câu 2). Lưu ý: Học sinh chỉ ra được 2-3 phép liên kết, giám khảo cho 0,5 điểm; được 01 phép liên kết, cho 0,25 điểm.	0,5
	- Tác dụng + Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu trong đoạn văn. + Tập trung thể hiện rõ nội dung của đoạn văn.	0,5
Câu 3 (1,0 điểm)	Cậu bé trong câu chuyện nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh dạt lên bờ và ném chúng trở lại đại dương vì:	
	- Cậu muốn cứu sống những con sao biển.	0,5
	- Cậu bé là người có tâm lòng nhân hậu, giàu tình thương.	0,5
Câu 4 (0,5 điểm)	<i>Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, giám khảo tham khảo các gợi ý sau để đánh giá câu trả lời.</i> - Cần biết tôn trọng sinh mệnh, trân trọng sự sống của muôn loài, muôn người. - Việc nhỏ bé nhưng có ý nghĩa lớn lao. - Luôn rộng mở tâm lòng, trái tim để quan tâm, yêu thương. Lưu ý: Học sinh nêu được 2-3 thông điệp sâu sắc, thuyết phục, giám khảo cho 0,5 điểm; 01 thông điệp cho 0,25 điểm.	0,5
	1. Yêu cầu về kỹ năng - HS biết vận dụng các kỹ năng nghị luận để viết một đoạn văn nghị luận xã hội trúng và đúng yêu cầu của đề bài. - Lý lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, có sức thuyết phục; lập	0,25

Phần II Câu 1 (2,0 điểm)	luận chặt chẽ, mạch lạc, văn viết có cảm xúc, không mắc các loại lỗi (trình bày, chữ viết, dùng từ, diễn đạt).	
	2. Yêu cầu về kiến thức Học sinh có những cách diễn đạt khác nhau, song cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	
	- Ý 1: Giải thích. Điều nhỏ bé là những điều bình thường, giản dị, luôn tồn tại trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người.	0,25
	- Ý 2: Nêu ý nghĩa của những điều nhỏ bé trong cuộc sống. + Những điều nhỏ bé là điểm khởi đầu, là cơ sở, nguồn gốc cho sự thành công của tương lai. + Những điều nhỏ bé trong cuộc sống, đôi khi có một ý nghĩa lớn lao không ngờ. + Những điều nhỏ bé mà đẹp đẽ sẽ giúp chúng ta có niềm tin và sống tốt hơn. + Những điều nhỏ bé sẽ giúp XH văn minh, con người sống chân thành và kết nối với nhau nhiều hơn. + Tuy nhiên, nhỏ bé không đồng nghĩa với nhỏ nhặt, nhỏ hẹp. Con người một mặt sống với những điều nhỏ bé, mặt khác phải biết hướng tới những điều cao cả, lớn lao.	1,0
	- Ý 3: Phương hướng rèn luyện. + Không nên coi nhẹ những điều nhỏ bé, hãy bắt tay vào làm những việc nhỏ bé mà ý nghĩa mỗi ngày, như cậu bé trong câu chuyện. + Biết sống đẹp và trau dồi những tình cảm đẹp đẽ. + Lan tỏa những điều nhỏ bé đến những người xung quanh.	0,5
Câu 2 (5,0 điểm)	1. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần: MB, TB, KB; diễn đạt trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Bức chân dung của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích "Chị em Thúy Kiều".	0,25
	3. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể diễn đạt khác nhau, tuy nhiên cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp dẫn chứng và lí lẽ, sau đây là một số gợi ý:	
	1. Giới thiệu vấn đề nghị luận (0,25 điểm): giới thiệu về tác giả Nguyễn Du, tác phẩm <i>Truyện Kiều</i> và trích dẫn đoạn thơ.	0,25
	2. Giải quyết vấn đề nghị luận (4,0 điểm) a) Khái quát chung về đoạn trích (0,5 điểm) Vị trí, giá trị nội dung của đoạn trích, nội dung của 12 câu thơ khắc họa chân dung Thúy Kiều.	0,5
	b) Phân tích - Giới thiệu khái quát về đẹp của Thúy Kiều (0,5 điểm). + Cụm từ <i>sắc sảo mặn mà</i> : vẻ đẹp hấp dẫn mọi người, toát lên sự thông minh linh lợi. + Bút pháp so sánh <i>So bề tài sắc lại là phần hơn</i> : thể hiện dụng ý của Nguyễn Du: Kiều hơn hẳn Thúy Vân về nhan sắc lại có	0,5

<p>tài năng.</p>	<p>- Vẻ đẹp nhan sắc (1,0 điểm). + Hình ảnh ước lệ <i>thu thủy, xuân sơn</i>: gợi đôi mắt đẹp, trong sáng như làn nước mùa thu, đôi lông mày thanh tú, mềm mại như nét núi mùa xuân -> làm nổi bật phẩm chất tinh anh của tâm hồn và trí tuệ. + Nghệ thuật nhân hóa <i>Hoa ghen...liễu hờn</i>: vẻ đẹp khiến thiên nhiên hờn ghen, đố kị -> dự báo cuộc đời Thúy Kiều gặp nhiều sóng gió. + Điển tích <i>Nghiêng nước nghiêng thành</i>: ngợi ca vẻ đẹp lộng lẫy, hiếm có, hấp dẫn làm say mê mọi người của Thúy Kiều.</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>- Vẻ đẹp về tài năng, tâm hồn (1,5 điểm).</p>	<p>+ Tài năng của Kiều đạt đến mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mĩ của xã hội phong kiến: Làm thơ, vẽ, ca hát, đánh đàn và soạn nhạc. + Đặc biệt tài đánh đàn của Thúy Kiều <i>Nghề riêng ăn đứt Hồ cầm một trương</i> là năng khiếu, vượt lên trên mọi người. + <i>Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân</i>: Cung đàn <i>bạc mệnh</i> Kiều tự sáng tác chính là tiếng lòng của một trái tim đa sầu, đa cảm. => Kiều là một tuyệt thế giai nhân, vẻ đẹp của Thúy Kiều là vẻ đẹp của nhan sắc, tài năng và tâm hồn. => Vẻ đẹp của Thúy Kiều được đặt trong tương quan với Thúy Vân, chân dung của Thúy Vân được miêu tả trước, còn Thúy Kiều được miêu tả sau. Vẻ đẹp của Vân chủ yếu là ngoại hình, còn vẻ đẹp của Kiều là cả nhan sắc, tài năng và tâm hồn -> Nguyễn Du muốn tập trung vào Thúy Kiều, dành bút lực và trái tim để miêu tả Thúy Kiều. Đây là nghệ thuật <i>tả khách hình chủ</i> được Nguyễn Du sử dụng thành công.</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>c) Đánh giá, mở rộng vấn đề nghị luận (0,5 điểm)</p>	<p>- Khái quát những đặc sắc về nghệ thuật, nội dung của đoạn thơ. - Đánh giá tâm lòng của tác giả dành cho nhân vật: thể hiện cảm hứng nhân văn qua việc đề cao con người, ca ngợi vẻ đẹp của con người và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh. - Liên hệ với tác phẩm cùng đề tài, chủ đề để thấy nét độc đáo, riêng biệt và giá trị của mỗi văn bản.</p>	<p>0,5</p>
<p>3. Kết thúc vấn đề nghị luận (0,25 điểm)</p>	<p>Khát quát, nâng cao vấn đề.</p>	<p>0,25</p>